

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra
cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng
11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy
và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và
Chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy
và chữa cháy rừng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 1419/TTr-SNNPNT ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc phê duyệt*

Quyết định ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Mùa cháy rừng

1. Mùa cháy rừng ở tỉnh Thừa Thiên Huế được xác định thông qua việc phân tích, đánh giá và xem xét hai yếu tố chủ đạo là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp P của Nesterov và thực trạng cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Mùa cháy rừng ở tỉnh Thừa Thiên Huế trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến hết tháng 9 hằng năm.

Điều 3. Cấp dự báo cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng ở tỉnh Thừa Thiên Huế gồm 05 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo cấp cháy rừng thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Điều 4. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

1. Cấp dự báo cháy rừng được tính toán và dự báo riêng cho 03 vùng:

Vùng 1: Gồm thành phố Huế; các huyện Phú Lộc, Phong Điền, Phú Vang, Quảng Điền; các thị xã Hương Trà, Hương Thủy;

Vùng 2: Toàn bộ huyện Nam Đông;

Vùng 3: Toàn bộ huyện A Lưới.

2. Quy định về chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày (viết tắt Lm_n):

Vùng dự báo cấp cháy rừng	Chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày (mm)						
	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9
Vùng 1	5.0	7.0	7.0	10.0	10.0	10.0	5.0
Vùng 2	5.0	6.5	6.5	7.1	7.1	7.1	5.0
Vùng 3	5.0	6.5	6.5	11.4	11.4	11.4	5.0

3. Phương pháp tính toán cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P của V.G Nesterov:

$$P_i = K * \Sigma T_{i13} * D_{i13}$$

Trong đó:

P_i : Là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng ngày thứ i;

T_{i13} : Nhiệt độ không khí khô lúc 13 giờ ngày thứ i;

D_{i13} : Độ chênh lệch bão hòa độ ẩm không khí tại thời điểm 13 giờ ngày thứ i;

K là hệ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày; $K = 1$ khi lượng mưa trong ngày nhỏ hơn chỉ số được quy định tại khoản 2 Điều này và $K = 0$ trong trường hợp được quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.

Các chỉ tiêu T_{i13} và D_{i13} được tính cho các vùng dựa trên số liệu khí tượng thủy văn được quan trắc tại các Trạm khí tượng tương ứng: Trạm tại thành phố Huế - vùng 1; Trạm tại huyện Nam Đông - vùng 2; Trạm tại huyện A Lưới - vùng 3.

4. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P của V.G. Nesterov: chỉ tiêu P được lũy kế theo thời gian, căn cứ chỉ tiêu P để dự báo cấp cháy rừng theo bảng sau:

Cấp dự báo cháy rừng	Cấp I	Cấp II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V
Chỉ tiêu P	0-5.000	5.001-10.000	10.001-15.000	15.001-20.000	>20.000

5. Giảm cấp và xóa cấp dự báo cháy rừng:

a) Giảm cấp dự báo cháy rừng:

- Trường hợp: $Lm_n \leq R_{i13} < (2 * Lm_n)$

Giảm cấp dự báo cháy rừng theo công thức: $P_i = P_{i-1} - 5.000$

- Trường hợp: $(2 * Lm_n) \leq R_{i13} < (3 * Lm_n)$

Giảm cấp dự báo cháy rừng theo công thức: $P_i = P_{i-1} - 10.000$

Trong đó:

Lm_n : Là chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày, được quy định chi tiết tại khoản 2 Điều này;

R_{i13} : Là lượng mưa được đo vào thời điểm 13 giờ ngày thứ i;

P_i : Là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng ngày thứ i;

P_{i-1} : Là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng ngày hôm trước.

b) Xóa cấp dự báo cháy rừng: Cấp dự báo cháy rừng được xóa ($K=0$ và $P=0$) khi xảy ra một trong hai trường hợp sau:

- Trường hợp 1: Lượng mưa đo được vào thời điểm 13 giờ ngày thứ i lớn hơn hoặc bằng 03 (ba) lần chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày được quy định tại khoản 2 Điều này ($R_{i13} \geq (3 * Lm_n)$);

- Trường hợp 2: Có mưa liên tiếp 03 (ba) ngày, lượng mưa đo được vào thời điểm 13 giờ của mỗi ngày lớn hoặc bằng chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày và nhỏ hơn 03 (ba) lần chỉ số điều chỉnh lượng mưa trong ngày được quy định tại khoản 2 Điều này ($Lm_n \leq R_{i13} < (3 * Lm_n)$).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2022.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP: LĐ và các CV: TH, KN1, ĐC, TN;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh